

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 17/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Chải, ông Hảng Anh Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn K - Kiểm sát viên

Ngày 17/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 25/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 03/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÀNG VĂN S**; Tên gọi khác: **Vàng Văn H**; Sinh năm 1986; ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Vàng Văn M, sinh năm 1945 và bà Lò Thị N, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1986 và 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con bé sinh năm 2015; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 09 tháng 01 năm 2019 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng

1. Trần Đình T, sinh năm 1986

Trú tại: Bản C thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Vi Văn B, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3. Lò Văn H, sinh năm 1986.

4. Lò Văn C, sinh năm 1983.

5. Lò Văn C, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

6. Vàng Văn L, sinh năm 1988.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Cả sáu người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2016, Trần Đình T tổ chức ăn uống tại nhà mình ở bản C, thị trấn T cùng với Vi Văn B, sinh năm 1990 ở Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai, Vàng Văn L, sinh năm 1988, Vàng Văn S (H), sinh năm 1986, đều trú tại bản N, xã N, huyện T, Lò Văn S, sinh năm 1986, trú tại bản N V, xã N, Lò Văn K, sinh năm 1990, Vàng Văn L, sinh năm 1993, cùng trú tại bản N L, xã N, Sần A G, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã B, huyện T mọi người đang ăn uống thì Vi Văn B và Trần Đình T đứng dậy ra đánh bi - a cùng nhau. Sau đó, có Lò Văn H, sinh năm 1986, Lò Văn C, sinh năm 1993 và Lò Văn C, sinh năm 1992 đều ở bản N V, xã N đến chơi, H có ngồi vào mâm uống một vài chén rượu rồi đến chỗ T và B đang đánh bi a. Tại đây, H hỏi T *“hôm nay có tổ chức cho anh em chơi tý không?”* ý nói là đánh bạc, vì còn sớm nên T nói đi hát đã thì H nói *“chơi sớm nghỉ sớm”* nghe vậy T đồng ý. Lò Văn C thấy vậy liền hỏi vay tiền T đồng ý và hỏi tiếp còn ai vay tiền nữa không thì H trả lời có nên T đi vào nhà lấy tiền rồi quay ra bàn bi a lấy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, 01 bao thuốc lá loại Vinataba cùng với 01 lốc sữa Famy và nói *“Ai muốn đánh bạc thì theo tao lên quán T, để xe máy lại quán bi a”*, rồi T điều khiển xe mô tô đi trước, còn B, L, S, C, C, H đi bộ theo sau. Lên đến quán ăn T ở bản C, thị trấn T, T không nói cho chủ nhà là ông Trần Đình T, bà Trần Thị T biết mà tự ý dẫn cả 06 người lên tầng 3 rồi vào phòng ngủ của Trần Đình H (con trai ông T, lúc này H không ở nhà). Tại đây, T để bộ bài, thuốc lá và sữa xuống sàn nhà, cạnh vị trí B ngồi T lấy tiền cho C vay 4.000.000 đồng nhưng chỉ đưa 3.600.000 đồng, giữ lại 400.000 đồng tiền lãi, cho B vay 5.000.000 đồng nhưng chỉ đưa 4.600.000 đồng, giữ lại 400.000 đồng tiền lãi, đưa Lò Văn H vay 2.000.000 đồng, nhưng H chỉ lấy 1.800.000 đồng, tự trích lại cho T 200.000 đồng tiền lãi. (Quá trình vay tiền, C tự nguyện để xe mô tô của mình mang BKS 25T1-051.38, H tự nguyện để xe mô tô của mình mang BKS 25B1-171.93 để làm tin và các bị cáo đều không thống nhất thời hạn phải trả). Sau khi vay được tiền, Vi Văn B cầm bộ bài lên, lấy 36 quân bài gồm các quân bài có chữ A (là 1) và có số từ 2 đến 9, số bài còn lại B ném qua cửa sổ rồi chia làm 05 phần để B, H, C, C và S cùng chơi, còn L ngồi bên cạnh. T thấy có 05 cửa chơi nên thu mỗi cửa 100.000 đồng là tiền công bố trí địa điểm và tiền mua bài, thuốc và sữa. Thu tiền xong T đi ra khỏi phòng.

Lúc này B, H, C, C và S thống nhất đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức 03 cây tính điểm, theo đó mỗi cửa chia 03 quân bài, cửa nào sau khi cộng điểm của 03 quân bài mà có điểm cao nhất (tính từ 10 trở xuống) thì được ăn toàn bộ số tiền các cửa góp vào, nếu số điểm bằng nhau thì cửa nào có chất rô và tính lần lượt đến chất cơ, tép cao hơn thì cửa đó thắng. Với tỷ lệ cá cược là mỗi cửa góp 100.000 đồng một ván, cửa nào điểm cao nhất thì ăn hết. Ngoài ra, trong quá trình chơi, còn tự cá cược riêng với nhau từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi ván. Đến khoảng 21 giờ 30 phút Vàng Văn S không chơi nữa để lại cho Vàng Văn L 800.000 đồng để L thay vào vị trí của S và vẫn chơi theo hình thức, tỷ lệ cá cược như trước, còn Vàng Văn S đếm số tiền thắng bạc là 1.800.000 đồng cất vào túi quần rồi ra ngoài đường đón xe đi Hà Nội làm ăn. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện bắt quả tang đối với Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.200.000 đồng cùng với 36 quân bài tú lơ

khơ. Còn Vàng Văn L, lợi dụng sơ hở nên bỏ chạy. Đến ngày 04 tháng 4 năm 2016, L bị bắt theo quyết định truy nã.

Đối với Vàng Văn S sau đó biết các đối tượng đánh bạc cùng mình bị xử lý theo quy định của pháp luật, bản thân mình bị truy nã nên S trốn ở Hà Nội làm thuê và tiêu tài hết số tiền thắng bạc. Ngày 11/3/2016 CQĐT- Công an huyện T ra quyết định truy nã số 01/QĐTN, ngày 09/01/2019, S đến Công an phường T, quận C, TP Hà Nội đầu thú. Tại Cơ quan điều tra Vàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, Vàng Văn L, Trần Đình T.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc được thua là 10.000.000 đồng. Trong đó số tiền đã tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước của các đối tượng Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, Vàng Văn L, Trần Đình T là 8.200.000 đồng. Số tiền đánh bạc còn lại Vàng Văn S giữ là 1.800.000 đồng.

Đối với Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, Vàng Văn L và Trần Đình T đã được tách thành vụ án riêng và đưa ra xét xử ngày 29/6/2016 về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T nên các đối tượng này được xác định là người làm chứng trong vụ án.

Về vật chứng của vụ án và các đối tượng liên quan đã xử lý theo bản án số 20/2016/HSST ngày 29/6/2016 và đã có hiệu lực pháp luật.

Cáo trạng số 10/CT- VKSDT ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vàng Văn S phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248/Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vàng Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng là những đối tượng B, H, C, L, C, T và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vàng Văn S phạm vào tội Đánh bạc. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248/Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị tuyên phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời gian đã tạm giam bị cáo, đề nghị trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm.

Vào khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2016 tại nhà ông Trần Đình T, ở bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu các đối tượng Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, Vàng Văn L, Trần Đình T và Vàng Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi ba cây tính điểm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Vàng Văn S nghỉ không chơi nữa để lại cho Vàng Văn L 800.000 đồng để L thay vào vị trí của mình. Đến 22 giờ cùng ngày khi Vi Văn B, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn C, Vàng Văn L đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.200.000 đồng là tiền đánh bạc cùng với 36 quân bài tú lơ khơ còn Vàng Văn S bỏ trốn cầm theo số tiền thắng bạc là 1.800.000 đồng đến ngày 09/01/2019 thì ra đầu thú. Tổng số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248/Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, vì vậy mọi hành vi đánh bạc bất hợp pháp đều cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất nguy hiểm cho xã hội các bị cáo T, H, C, C, L, B và Vàng Văn S đã thực hiện là ngang nhau, vì vậy trách nhiệm hình sự các bị cáo này phải chịu là tương đương nhau.

[4]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Văn S được sinh ra trong một gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ, song bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi, đua đòi. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết các đối tượng khác bị xử lý về hình sự, biết mình bị truy nã nên bị cáo đã chủ động ra đầu thú, bị cáo có bố là ông Vàng Văn M là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Vàng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy quy định tại khoản 1 Điều 248/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Cùng về tội đánh bạc) nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được những lỗi lầm bản thân mình phạm phải. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục áp dụng hình phạt tù thêm đối với bị cáo mà cần áp dụng thời hạn tù bằng với thời gian đã tạm giam cũng đã đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đối với số tiền 8.200.000 đồng cùng với 36 quân bài tú lơ khơ đã được xử lý tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 29/6/2016 đã có hiệu lực thi hành nên HĐXX không xem xét. Số tiền 1.800.000 đồng Vàng Văn S có được từ hành vi đánh bạc là thu nhập bất hợp pháp, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nay cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248/Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58/Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn S 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng: Truy thu số tiền 1.800.000 đồng của Vàng Văn S để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước

